

Giải toán lớp 5 trang 6 bài 1

$$\frac{15}{25}; \frac{18}{27}; \frac{36}{64}$$

Phương pháp giải

Khi rút gọn phân số có thể làm như sau:

- Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 11.
- Chia tử số và mẫu số cho số đó.

Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản.

Đáp án và hướng dẫn giải

$$\frac{15}{25} = \frac{15 \div 5}{25 \div 5} = \frac{3}{5};$$

$$\frac{18}{27} = \frac{18 \div 9}{27 \div 9} = \frac{2}{3};$$

$$\frac{36}{64} = \frac{36 \div 4}{64 \div 4} = \frac{9}{16}$$

Giải toán lớp 5 trang 6 bài 2

Quy đồng mẫu các phân số:

$$a) \frac{2}{3} + \frac{5}{8}$$

$$b) \frac{1}{4} + \frac{7}{12}$$

$$c) \frac{5}{6} + \frac{3}{8}$$

Phương pháp giải

Khi quy đồng mẫu số hai phân số có thể làm như sau:

- Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ nhất nhân với mẫu số của phân số thứ hai.
- Lấy tử số và mẫu số của phân số thứ hai nhân với mẫu số của phân số thứ nhất.

Đáp án và hướng dẫn giải

a) MSC: 24

$$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 8}{3 \times 8} = \frac{16}{24};$$

$$\frac{5}{8} = \frac{5 \times 3}{8 \times 3} = \frac{15}{24}$$

b) MSC: 12

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 3}{4 \times 3} = \frac{3}{12}; \frac{7}{12}$$

c) MSC: 48

$$\frac{5}{6} = \frac{5 \times 8}{6 \times 8} = \frac{40}{48}; \frac{3}{8} = \frac{3 \times 6}{8 \times 6} = \frac{18}{48}$$

Giải toán lớp 5 trang 6 bài 3

Tìm các phân số bằng nhau trong các số dưới đây:

$$\frac{2}{5}; \frac{4}{7}; \frac{12}{30}; \frac{12}{21}; \frac{20}{35}; \frac{40}{100}$$

Phương pháp giải

Rút gọn các phân số thành phân số tối giản. Các phân số có phân số tối giản bằng nhau thì chúng bằng nhau.

Đáp án và hướng dẫn giải

$$\frac{12}{30} = \frac{12 \div 6}{30 \div 6} = \frac{2}{5}$$

$$\frac{40}{100} = \frac{40 \div 20}{100 \div 20} = \frac{2}{5}$$

Vậy

$$\frac{12}{30} = \frac{40}{100} = \frac{2}{5}$$

$$\frac{12}{21} = \frac{12 \div 3}{30 \div 3} = \frac{4}{7}$$

$$\frac{20}{35} = \frac{20 \div 5}{35 \div 5} = \frac{4}{7}$$

Vậy $\frac{12}{21} = \frac{20}{35} = \frac{4}{7}$